TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Pc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 3 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Chiều

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

Nơi cư trú: Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

+ Ông Bùi Văn Độ

Nghề nghiệp: Bộ đội nghỉ hưu

Nơi cư trú: Xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân huyện Đan Phượng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX - ST ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Nhà số 8, ngõ 54, xóm Chính Tr, cụm 3, xã Tân H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Nhà số 8, ngõ 54, xóm Chính Tr, cụm 3, xã Tân H, huyện Đan Ph, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Đinh Thị H trình bày: Chị và Anh Nguyễn Văn P đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà

Nội, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, chị và anh P được tự do tìm hiểu vài tháng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh Pc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; mặt khác, anh P mải chơi, thường xuyên vắng nhà, có lần anh P bỏ nhà đi hàng năm mới về và không quan tâm đến chị. Chị nhiều lần góp ý nhưng anh không thay đổi mà còn đánh chị, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 10/2022, chị chuyển ra ngoài sinh sống và vợ chồng chính thức sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh P.

- Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Nguyễn Công Tr, sinh ngày 28/8/2018. Do chị mới chuyển ra ngoài sinh sống nên hai cháu Thảo, Trung đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh P. Ly hôn chị xin nuôi cháu Th và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị đã thuê nhà ở riêng. Chị làm nghề thẩm mỹ ở Hà Đông thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng; mặt khác mẹ đẻ chị hỗ trợ chị về kinh tế, thời gian chăm sóc con của chị và anh P. Bản thân anh P làm gì thì chị không biết.

- Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Chị H không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh P theo địa chỉ đơn khởi kiện nhưng anh P đều không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành các thủ tục tố tụng với anh P.

Tại phiên tòa chị H trình bày: Chị và anh P đã sống ly thân nhau đến nay đã hơn 01 năm; trong thời gian này, anh P tự ý chuyển ra ngoài sinh sống nhưng thỉnh thoảng gọi điện thoại cho các con, gửi tiền hỗ trợ nuôi con. Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị cương quyết xin ly hôn anh P. Từ khi chị thuê nhà ở riêng, bố mẹ anh P giữ các con của chị để chăm sóc nên chị chưa đón các con ở cùng. Hiện tại, chỗ ở cũng như công việc của chị đã ổn định, cũng như được sự giúp đỡ của mẹ đẻ chị nên chị xin nuôi cháu Thảo, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không yêu cầu xem xét về phần tài sản chung vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Đinh Thị H và Anh Nguyễn Văn P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho Chị Đinh Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Văn P. Về con chung, giao Chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương Th

và Anh Nguyễn Văn P nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công Tr. Chị H, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị H, anh P được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn P; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Nhà số 8, ngõ 54, xóm Chính Trung, cụm 3, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Tòa án thụ lý vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện: Anh P sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; anh P không khai báo, làm thủ tục chuyển khẩu, tạm vắng và không xuất cảnh. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng và thực hiện tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, Điều 208, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị H xin được ly hôn với anh P.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H, anh P đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Hạnh, anh P chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Theo chị H là do anh P mải chơi, không quan tâm đến chị, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân đến nay hơn 1 năm. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Anh P, chị H xảy ra mâu thuẫn là do anh P mải chơi, vợ chồng không hạnh phúc, anh P thường xuyên vắng nhà. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh P, chị H đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hạnh, xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn P là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Xét yêu cầu của chị H xin được nuôi cháu Nguyễn Thị Phương Th.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Hạnh, anh P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Nguyễn Công Tr, sinh ngày 28/8/2018. Cháu Th có nguyện vọng được ở cùng anh P, chị H. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Hai cháu đang sinh sống cùng nhà với anh P và bố mẹ anh P kể từ tháng 10/2022 đến nay. Anh P đi làm vắng nhà nhưng vẫn liên lạc, chu cấp nuôi con. Chị H thuê nhà ở riêng, có việc làm, thu nhập. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương Th; giao anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công Tr cho là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về tài sản chung, nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đinh Thị H. Cho Chị Đinh Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Chị Đinh Thị H và Anh Nguyễn Văn P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 19/9/2015 và cháu Nguyễn Công Tr, sinh ngày 28/8/2018. Giao cháu Nguyễn Thị Phương Th cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Công Tr cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi cháu Th, cháu Tr đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị H, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Hạnh, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002968 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Đinh Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu

Nơi nhận
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**